

Bản án số: **93** /2022/HSST

Ngày: 26/8/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Ngô Mỹ Châu**.

Ông **Lê Xuân Hải**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Chiến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh KH1.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH1:* Ông **Nguyễn Đăng Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH1, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 129/2021/TLST-HS ngày 09/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HS ngày 15/8/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn S1, sinh năm 1984, tại NĐ1; nơi cư trú: Lô 2, khu tập thể 32 (số mới 184/18/2) LHP, phường PH1, thành phố NT1, tỉnh KH1; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Công ty TNHH MS NNT1; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn Tr1 (1963) và bà Vũ Thị S2 (1963); vợ là Hoàng Thị Q1 (1993), có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyên đơn dân sự:** Chi cục thuế thành phố NT1. Địa chỉ: Số 15 đường 19/5 Khu đô thị VĐT1, VH2, NT1. Do ông **Phạm Văn Kh12** làm đại diện theo ủy quyền. Ông Kh12 có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH SMNNT1. Do bà **Trần Hồng L1** (địa chỉ: 16 NC1, LT1, NT1) - Giám đốc - làm đại diện theo pháp luật. Bà L1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/01/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu - Công an tỉnh KH1 thực hiện Quyết định kiểm tra số 09/QĐKT-PC03 ngày 16/01/2020 tại cửa hàng SMNNT1 của Công ty TNHH SMNNT1 (địa

chỉ: Số 35 đường A2, Khu đô thị VCN PH1, phường PH1, thành phố NT1, tỉnh KH1) do Trần Văn S1 là Giám đốc đại diện theo pháp luật với ngành nghề kinh doanh: Bán buôn thực phẩm. Qua kiểm tra hoạt động kinh doanh phát hiện tại Công ty TNHH SMNNT1 đã bán sản phẩm bột cốm nhàu và viên dầu trầm hương không có hóa đơn, chứng từ và sử dụng tài khoản cá nhân số 0061001172409 mở tại Ngân hàng VCB - Chi nhánh KH1 để thu tiền bán hàng qua máy POS, không xuất hóa đơn GTGT, không kê khai doanh thu bán hàng đúng với thực tế. Tiền hành tạm giữ 1.541 tờ hóa đơn máy POS là chứng từ, tài liệu ghi chép việc bán hàng của Công ty TNHH SM NNT1, tổng số tiền bán hàng từ ngày 07/6/2019 đến ngày 23/9/2019 tại Công ty TNHH SMNNT1 là 21.335.722.506đ.

Quá trình điều tra, Trần Văn S1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH SMNNT1 từ ngày 12/4/2019 đến ngày 12/02/2020, đăng ký doanh nghiệp lần đầu là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (mã số doanh nghiệp: 4201839836), ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty về lĩnh vực bán buôn thực phẩm; bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống... Ngày 25/11/2019, Công ty TNHH SMNNT1 đăng ký thay đổi lần thứ 2, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang Công ty TNHH hai thành viên trở lên, do Trần Văn S1 là Giám đốc đại diện theo pháp luật với 06 thành viên góp vốn gồm: Trần Văn S1 (01%) và Kim Jaeyong, Kim Jinheung, Kim Nayang, Choi Yoonyoung, Kim Jinsoo mỗi người 19,8%.

Ngày 06/5/2019, Trần Văn S1 thành lập Hộ kinh doanh SM&LK Souvenir (địa chỉ: lô 2, khu tập thể 32 LHP, PH1, NT1, KH1; gọi tắt là Hộ kinh doanh), tuy nhiên thực tế không có hoạt động kinh doanh. Ngày 15/5/2019, Trần Văn S1 đã sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (số 37A8034966 ngày 06/5/2019) và tài khoản cá nhân của mình (số 0061001172409) mở tại Ngân hàng VCBk - Chi nhánh KH1) để ký hợp đồng đăng ký dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ qua máy cà thẻ (POS). Ngân hàng VCBk - Chi nhánh KH1 đã lắp đặt và bàn giao cho Trần Văn S1 05 máy cà thẻ (với 02 mã số đơn vị là 600003826 và 600003867) tại địa chỉ của Công ty TNHH SMNNT1 là số 35 đường A2, Khu đô thị VCN PH1, phường PH1, thành phố NT1. Sau đó, Trần Văn S1 sử dụng 05 máy cà thẻ nêu trên để thu tiền bán hàng của Công ty TNHH SMNNT1 chuyển về tài khoản cá nhân của Trần Văn S1 và không xuất hóa đơn GTGT với mục đích nhằm giấu doanh thu thực tế của Công ty SMNNT1, để giảm số tiền thuế phải nộp.

Từ ngày 01/4/2019 đến ngày 29/02/2020, tổng số tiền bán hàng tại Công ty TNHH SMNNT1 thanh toán qua máy cà thẻ đứng tên Hộ kinh doanh là **41.824.748.805đ**. Trong đó:

- Từ ngày 01/4/2019 đến ngày 17/01/2020, số tiền thu qua máy cà thẻ có số hiệu đơn vị 600003867 là: 29.745.855.405đ.

- Từ ngày 19/01/2020 đến ngày 20/2/2020, số tiền thu qua máy cà thẻ có số hiệu đơn vị 600003867 là: 3.557.384.800đ.

- Từ ngày 17/5/2019 đến ngày 29/2/2020, số tiền thu qua máy cà thẻ có số hiệu đơn vị 600003826 là: 8.521.500.000đ.

Sau khi trừ phí Ngân hàng, tổng số tiền được chuyển vào tài khoản cá nhân của Trần Văn S1 là **41.378.267.205đ**.

Tại Kết luận giám định ngày 06/01/2021 của Giám định viên tư pháp thuộc Chi cục Thuế thành phố NT1 kết luận: Đối với số tiền bán hàng không kê khai thuế là 29.745.855.405đ (trong đó năm 2019: 26.307.229.405đ, tháng 1/2020: 3.438.626.000đ) thì Công ty SMNNT1 phải kê khai nộp thuế là: Thuế GTGT phải nộp: 2.704.168.673đ; Thuế TNDN phải nộp: 2.118.435.580đ. Tổng cộng số thuế trốn mà Công ty TNHH SMNNT1 làm thiệt hại cho ngân sách nhà nước do hành vi bán hàng không xuất hóa đơn là **4.822.604.254đ**. Doanh thu tính thuế TNDN quý I/2020 là: 3.126.023.636đ chưa đến kỳ kê khai thuế TNDN năm 2020, vì vậy Giám định viên chưa có cơ sở để xác định số thuế trốn.

Tại Kết luận giám định bổ sung ngày 11/5/2021 của Giám định viên tư pháp thuộc Chi cục Thuế thành phố NT1 kết luận: Doanh thu tính thuế 2020 (không kê khai): 3.126.023.636đ; Thuế TNDN phải nộp: 233.139.730đ. Tổng cộng số tiền trốn thuế TNDN năm 2020 mà Công ty TNHH SMNNT1 làm thiệt hại cho ngân sách nhà nước do hành vi bán hàng không xuất hóa đơn, không kê khai thuế là: **233.139.730đ**.

Tại Kết luận giám định ngày 16/9/2021 của Giám định viên tư pháp thuộc Chi cục Thuế thành phố NT1 kết luận đối với số tiền thanh toán thu qua 02 máy cà thẻ có số hiệu đơn vị là 600003826 và 600003867 (3.557.384.800đ + 8.521.508.600đ): Tổng cộng số tiền trốn thuế GTGT và TNDN năm 2019 mà Công ty TNHH SMNNT1 đã bán hàng không xuất hóa đơn, không kê khai nộp thuế với số tiền **1.094.396.592đ** (thuế GTGT: 581.550.091đ + thuế TNDN: 512.846.501đ).

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 12/4/2019 đến ngày 12/02/2020, Trần Văn S1, là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH SMNNT1 (địa chỉ trụ sở chính: Số 35 đường A2, Khu đô thị VCN PH1, phường PH1, thành phố NT1) đã sử dụng tài khoản cá nhân của mình để giao dịch nhằm không kê khai doanh thu bán hàng đúng với thực tế, không kê khai thuế của Công ty SMNNT1, được xác định là hành vi trốn thuế TNDN và thuế GTGT tổng cộng số tiền là **6.150.140.576đ**.

Từ ngày 20/5/2019 đến ngày 03/3/2020, toàn bộ số tiền bán hàng đã được Trần Văn S1 rút tiền mặt tại ngân hàng VCBk (trong đó, S1 ủy quyền cho bà Lê Thị Thuận rút tổng cộng 9.070.100.000đ). Tại cơ quan điều tra, Trần Văn S1 khai nhận sau đó đã giao lại toàn bộ số tiền rút được cho Kim Jaeyong (việc giao nhận không có biên nhận, tài liệu), việc quản lý, sử dụng số tiền trên như thế nào thì S1 không biết.

Cáo trạng số 96/CT-VKSKH-P1 ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH1 đã truy tố bị cáo Trần Văn S1 về tội “Trốn thuế” theo khoản 3 Điều 200 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH1 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn S1 từ 02

năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng từ về tội “Trốn thuế”. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Công ty TNHH SMNNT1 phải có nghĩa vụ nộp lại khoản tiền trốn thuế là 6.150.140.576đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các quyết định, hành vi của các Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/4/2019 đến 12/02/2020, với tư cách là Giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH SMNNT1, Trần Văn S1 đã sử dụng tài khoản cá nhân của mình để ký hợp đồng với Ngân hàng VCBk - Chi nhánh KH1 đăng ký dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ qua máy cà thẻ (POS), phía Ngân hàng đã lắp đặt và bàn giao cho Trần Văn S1 05 máy cà thẻ (với 02 mã số đơn vị là 600003826 và 600003867) tại địa chỉ của Công ty TNHH SM NNT1 là số 35 đường A2, Khu đô thị VCN PH1, phường PH1, thành phố NT1. Sau đó, Trần Văn S1 sử dụng 05 máy cà thẻ nêu trên để thu tiền bán hàng của Công ty TNHH SMNNT1 chuyển về tài khoản cá nhân của S1 mà không xuất hóa đơn GTGT với mục đích giấu doanh thu thực tế nhằm trốn thuế cho Công ty TNHH SMNNT1.

Tại các Kết luận giám định ngày 06/01/2021, ngày 11/5/2021 và ngày 16/9/2021 của Giám định viên tư pháp thuộc Chi cục Thuế thành phố NT1 đã kết luận xác định tổng số tiền Công ty TNHH SMNNT1 trốn thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng trong khoảng thời gian từ ngày 12/4/2019 đến ngày 12/02/2020 là **6.150.140.576đ** (sáu tỷ một trăm năm mươi triệu một trăm bốn mươi ngàn năm trăm bảy mươi sáu đồng).

Như vậy, Cáo trạng số 96/CT-VKSKH-P1 ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH1 truy tố bị cáo Trần Văn S1 về tội “Trốn thuế” theo khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm hoạt động thuế gây thất thoát nguồn thu của nhà nước. Bị cáo biết việc làm của mình là sai, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, được Đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Việt Nam tại Hàn Quốc tặng Giấy khen nên cần xem

xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] Các nội dung khác:

- **Trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, bà Trần Hồng L1, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH SMNNT1, trình bày: Bà L1 làm Giám đốc của Công ty TNHH SMNNT1 sau khi sự việc trốn thuế của bị cáo S1 bị phát hiện, các sai phạm đã xảy ra ở khoản thời gian trước nên bà không biết. Trong thời gian bà làm Giám đốc cho đến nay, Công ty TNHH SMNNT1 không kinh doanh vì bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, tài khoản của Công ty TNHH SMNNT1 không còn tiền. Hiện tại, bà L1 đã làm thủ tục và Công ty TNHH SMNNT1 đang tạm ngừng hoạt động cho đến ngày 31/12/2022. Sau khi trả tiền thuê mặt bằng, hiện bà đang giữ của Công ty TNHH SMNNT1 số tiền mặt là 11.000.000đ, bà đồng ý nộp khoản tiền này để khắc phục hậu quả việc trốn thuế.

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH SMNNT1 phải có nghĩa vụ nộp khoản tiền thuế đã trốn là **6.150.140.576đ** (*sáu tỷ một trăm năm mươi triệu một trăm bốn mươi ngàn năm trăm bảy mươi sáu đồng*).

Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Nguyên đơn dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần buộc Công ty TNHH SMNNT1 phải có trách nhiệm nộp lại khoản tiền thuế đã trốn là **6.150.140.576đ** (*sáu tỷ một trăm năm mươi triệu một trăm bốn mươi ngàn năm trăm bảy mươi sáu đồng*).

- **Án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 200; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Trần Văn S1.**

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo **Trần Văn S1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn thuế”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Công ty TNHH SMNNT1 phải có trách nhiệm nộp lại khoản tiền thuế đã trốn là **6.150.140.576đ** (*sáu tỷ một trăm năm mươi triệu một trăm bốn mươi ngàn năm trăm bảy mươi sáu đồng*) cho Chi cục thuế thành phố NT1 để nộp vào ngân sách nhà nước.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tr1 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn S1 phải nộp **200.000đ** tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KH1;
- Sở Tư pháp tỉnh KH1;
- Công an tỉnh KH1;
- Cục THADS tỉnh KH1;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Long